

Số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 01 - 2025.

Về: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 591/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1.025/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số A, đường số H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Bá Đ, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà H có mặt, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/7/2024 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Đ được hình thành là do tự tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2009, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105 ngày 10/6/2009. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà làm ăn kinh doanh bị lỗ lã, nhưng ông Đ không biết động viên chia sẻ mà đổ lỗi hoàn toàn cho bà, cha mẹ chồng thì đuổi xô, từ đó dẫn đến bất đồng gây cãi và ly thân nhau từ tháng 8/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình bỏ mặt, nên nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông Đ.

Về quan hệ con chung: Bà với ông Đ có 02 con chung tên Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/5/2010 và Trần Tuấn K, sinh ngày 23/02/2017, hiện do ông Đ nuôi. Khi ly hôn bà **u** nguyện giao 02 con chung cho ông Đ tiếp tục nuôi, bà xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông Đ không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông Đ không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Trần Bá Đ để tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng ông **v**ẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà H bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà H – ông Đ chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Đ không quan tâm, chia sẻ bà trong làm ăn, dẫn đến ly thân nhau, gia đình bỏ mặt, nên bà H xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung: Trần Ngọc Như Ý và Trần Tuấn K yêu cầu tiếp tục chung sống với cha, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận; về tài sản chung, nợ chung không đề cập. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà H khởi kiện ly hôn với ông Đ là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Đ có địa chỉ cư trú tại huyện C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Ông Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt ông Đ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H – ông Đ kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105 ngày 10/6/2009, nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do ông Đ không biết động viên chia sẻ mà đổ lỗi hoàn toàn cho bà trong việc làm ăn thua lỗ, cha mẹ chồng thì đui xô, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm gây cãi và ly thân nhau...

Qua trình bày của bà H, mặc dù ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về nguyên nhân mâu thuẫn vẫn đến yêu cầu xin ly hôn của bà H, nhưng ông không có ý kiến phản đối, chứng tỏ trình bày của bà H là có căn cứ, mâu thuẫn hiện tại không chỉ giữa bà H với ông Đ mà ảnh hưởng đến cả mẹ chồng với bà H và từ khi bà H với ông Đ ly thân nhau đến nay đã hơn 03 năm nhưng gia đình bỏ mặt không đứng ra hàn gắn, nên khả năng đoàn **t**ụ lại không thể, mục đích hôn nhân không **th**ể đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Xét thấy hai cháu Trần Ngọc Như Ý và Trần Tuấn K từ trước nay là do ông Đ nuôi, tình cảm giữa 02 cháu với ông Đ đã thật sự gắn bó, hiện hai cháu đã trên 07 tuổi, ý nguyện của hai cháu tiếp tục sống với cha. Để không xáo trộn

về tâm sinh lý của hai cháu cũng như tạo điều kiện cho hai cháu phát triển tốt về sau, HĐXX chấp nhận giao hai cháu Ý, K cho ông Đ tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

Thông qua bản án HĐXX cũng giải thích cho ông Đ biết: Trong thời gian nuôi con, ông Đ cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông Đ không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà H khai bà với ông Đ không có tài sản chung và không có nợ chung. Tuy nhiên do ông Đ vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông Đ có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung, có nợ chung và ông Đ có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Bà Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Trần Bá Đ.

Về quan hệ con chung: Ông Trần B Đạt được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/5/2010 và Trần Tuấn K, sinh ngày 23/02/2017. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0023272 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (bà H nộp đủ).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện Chợ Mới;
- THADS Chợ Mới để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- [vp.](#)

Lê Văn Huệ